CTCP CHỨNG KHOÁN PINETREE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-----***-----	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	-------***-------
Số: 382 /2024/BC-PTSV	*Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2024*

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 09/2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 09/2024 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3			CDN	CDN
4	CEO			CEO
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DP3			DP3
8	DTD			DTD
9	DVM			DVM
10	DXP			DXP
11	EID			EID
12	GKM	GKM		
13	HUT			HUT
14	IDC			IDC
15	IDV			IDV
16	INN			INN
17	LAS			LAS
18	LHC			LHC
19	MBS			MBS
20	NAG			NAG
21	NBC			NBC
22	NDN	NDN		
23	NET			NET
24	NTP			NTP
25	PLC			PLC
26	PSD			PSD

27	PVB			PVB
28	PVC			PVC
29	PVI			PVI
30	PVS			PVS
31	S99			S99
32	SED			SED
33	SHS			SHS
34	SLS			SLS
35	SZB			SZB
36	TIG			TIG
37	TMB			TMB
38	TNG			TNG
39	TVD			TVD
40	VC3			VC3
41	VCS			VCS
42	VGS			VGS
43	VNR			VNR
44			VSA	VSA

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	ADS	ADS		
5	AGG			AGG
6	AGR			AGR
7	ANV			ANV
8	ASM			ASM
9	AST			AST
10	BAF			BAF
11	BCG			BCG
12	BCM			BCM
13	BFC			BFC
14	BIC			BIC
15	BID			BID
16	BMC			BMC
17	BMI			BMI
18	BMP			BMP
19	BSI			BSI
20	BTP			BTP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
21	BVH			BVH
22	BWE			BWE
23	CCL			CCL
24	CDC			CDC
25	CHP			CHP
26	CII			CII
27	CLC			CLC
28	CMG			CMG
29	CMX	CMX		
30	CNG			CNG
31			CRC	CRC
32			CSM	CSM
33	CSV			CSV
34	CTD			CTD
35	CTG			CTG
36	CTI			CTI
37	CTR			CTR
38	CTS			CTS
39	DBC			DBC
40	DBD			DBD
41			DC4	DC4
42	DCL			DCL
43	DCM			DCM
44	DGC			DGC
45	DGW			DGW
46	DHA			DHA
47	DHC			DHC
48	DHG			DHG
49	DIG			DIG
50	DPG			DPG
51	DPM			DPM
52	DPR			DPR
53	DRC			DRC
54	DRL			DRL
55	DSN			DSN
56	DVP			DVP
57	DXG			DXG
58	E1VFVN30			E1VFVN30
59	EIB			EIB
60	ELC			ELC
61	EVE	EVE		

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
62	EVF			EVF
63	FMC			FMC
64	FPT			FPT
65	FTS			FTS
66	FUEVFVND			FUEVFVND
67	GAS			GAS
68	GDT			GDT
69	GEG			GEG
70	GEX			GEX
71	GIL			GIL
72	GMD			GMD
73	GSP			GSP
74	GVR			GVR
75	HAH			HAH
76	HAX			HAX
77	HCD			HCD
78	HCM			HCM
79	HDB			HDB
80	HDC			HDC
81	HDG			HDG
82	HHP			HHP
83	HHS			HHS
84	HHV			HHV
85	HII	HII		
86	HPG			HPG
87	HSG			HSG
88	HT1			HT1
89			HTI	HTI
90	HTN			HTN
91	HUB			HUB
92	IDI			IDI
93	IJC			IJC
94	ILB			ILB
95	IMP			IMP
96	ITC			ITC
97	KBC			KBC
98	KDC	KDC		
99	KDH			KDH
100	KHG			KHG
101	KHP			KHP
102	KSB			KSB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
103	LBM			LBM
104	LCG			LCG
105	LHG			LHG
106	LIX			LIX
107	LPB			LPB
108	LSS			LSS
109	MBB			MBB
110	MIG			MIG
111	MSB			MSB
112	MSH			MSH
113	MSN			MSN
114	MWG			MWG
115	NAF			NAF
116	NBB	NBB		
117	NCT			NCT
118	NHH			NHH
119	NKG			NKG
120	NLG			NLG
121			NNC	NNC
122	NSC			NSC
123	NTL			NTL
124	OCB			OCB
125	ORS			ORS
126	PAC			PAC
127	PAN			PAN
128	PC1			PC1
129	PDR			PDR
130	PET			PET
131	PGC			PGC
132	PGD			PGD
133	PHR			PHR
134	PLX			PLX
135	PNJ			PNJ
136	POW			POW
137	PPC			PPC
138	PVD			PVD
139	PVP			PVP
140	PVT			PVT
141	REE			REE
142	SAB			SAB
143	SAM			SAM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
144	SBA			SBA
145	SBT			SBT
146	SCR			SCR
147	SCS			SCS
148	SFI			SFI
149	SGN			SGN
150	SHB			SHB
151	SHI	SHI		
152	SHP			SHP
153	SIP			SIP
154	SJD			SJD
155	SJS			SJS
156	SKG			SKG
157	SMB			SMB
158	SSB			SSB
159	SSI			SSI
160	STB			STB
161	STK	STK		
162	SZC			SZC
163	SZL			SZL
164	TCB			TCB
165	TCD			TCD
166	TCH			TCH
167	TCL			TCL
168	TCM			TCM
169	TDM			TDM
170	TDP			TDP
171	THG			THG
172	TIP			TIP
173	TLG			TLG
174	TLH	TLH		
175	TNH			TNH
176	TPB			TPB
177	TRA			TRA
178			TRC	TRC
179	TTA			TTA
180	TV2			TV2
181	VCB			VCB
182	VCG			VCG
183	VCI			VCI
184	VDS			VDS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
185	VFG			VFG
186	VGC			VGC
187	VHC			VHC
188	VHM			VHM
189	VIB			VIB
190	VIC			VIC
191	VIP			VIP
192	VIX			VIX
193	VND			VND
194			VNL	VNL
195	VNM			VNM
196	VOS			VOS
197	VPB			VPB
198			VPD	VPD
199	VPG	VPG		
200	VPI	VPI		
201	VRE			VRE
202	VSC			VSC
203	VSH			VSH
204	VTO			VTO

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: www.pinetree.vn

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Người lập	**Kiểm soát**	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
Nguyễn Đình Dương	**Phan Thị Phương Thủy**	**Lee Jun Hyuck**